

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 24/2019/HS-ST.

Ngày: 16/04/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông, Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông, Trương Quang Ngọc.

2/ Bà, Y BLư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông, Phạm Hữu Công - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa:
Ông, Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16-04-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày: 14/4/1998, tại Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã ĐăkC, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm Nông; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Nguyệt N, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Hiện nay, cả gia đình đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 3, xã ĐăkC, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 15/03/2016, Nguyễn Duy T bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.(Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Duy T mới 17 tuổi 5 tháng 22 ngày và phạm tội ít nghiêm trọng, do đó T không có án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2018 đến nay đưa ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Trần Thế V, sinh năm 1999 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 8, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3. Bùi Thị Nguyệt N, sinh năm 1981 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2018, Nguyễn Tấn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 82B1- 59160 chở Lê Hoàng N và Nguyễn Duy T đến ngã tư trước Ủy ban nhân dân xã Đăk C đợi Hồ Cao N mang đồ về nhậu. Khi đứng đợi, thấy Trần Thế V, Bùi Đức T, A T, A B, A T1, A L tất cả cùng trú tại Thôn 7, xã Đăk C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, đang ngồi nhậu gần đó. V gọi T lại nhậu cùng nhưng T không đến, nên V lại chỗ T rồi dùng tay đâm một cái vào mặt làm T ngã xuống. Bực tức T quay lại lấy 01 (một) con dao nhọn dài 40 cm tại gác chân xe mô tô biển kiểm soát: 82B1- 59160, V cũng chạy đi nhặt 01 (một) khúc cây gần đó rồi cả hai lao vào nhau. V dùng khúc cây đánh một cái trúng tay T, còn T tay phải cầm dao đâm một nhát trúng nách trái V gây thương tích. Thấy V ngã xuống, nên T bỏ chạy, còn V được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu.

Ngày 16/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum ra quyết định trưng cầu giám định số 229/QĐ-CSĐT-ĐTTH đến Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế, tỉnh Kon Tum, giám định: Tỷ lệ phần trăm thương tích và tổn hại sức khỏe của Trần Thế V; cơ chế hình thành vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT-TTPY ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thế V là 50%. Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTPKT ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng và người bị hại cũng có một phần lỗi đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ngoài số tiền 8.000.000 đồng, mà bị cáo Nguyễn Duy T đã bồi thường cho người bị hại, thì bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, cho người bị hại Trần Thế V. Nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ 01 dao nhọn dài 40 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí T sử dụng gây thương tích, đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 khúc cây, sau khi V sử dụng đánh T đã vứt lại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 82B1- 59160, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ. Xét thấy đây là tài sản của Nguyễn Tấn H nhưng H không biết việc T cất dao trên xe mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn H, nên không đề cập nữa

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT-TTPY ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Kon Tum; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai: Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2018, Nguyễn Tấn H chở Lê Hoàng N và bị cáo T đến khu vực ngã tư trước Ủy ban nhân dân xã Đăk C đứng đợi Hồ Cao N mang đồ về nhậu. Khi đứng đợi thì thấy Trần Thế V, Bùi Đức T, A T, A B, A T1, A L đang ngồi nhậu gần đó. Trần Thế V gọi bị cáo lại nhậu cùng nhưng bị cáo không đến nên V đi lại chỗ bị cáo rồi dùng tay đâm một cái vào mặt làm bị cáo T ngã xuống. Bực tức T quay lại lấy 01 (một) con dao nhọn dài 40 cm tại gác chân xe mô tô BKS: 82B1-59160 mà trước đó bị cáo mang theo để làm mồi nhậu, V cũng chạy đi nhặt 01 (một) khúc cây gần đó rồi cả hai lao vào nhau. V dùng khúc cây đánh một cái trúng tay bị cáo, còn bị cáo tay phải cầm dao đâm một nhát trúng nách trái V, hậu quả gây ra tỉ lệ thương tích cho V là 50% (năm mươi phần trăm). Thấy V ngã xuống nên bị cáo T bỏ chạy, còn V được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và của những người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ phần trăm thương tích và tổn hại sức khỏe, cơ chế hình thành vết thương đối với người bị hại Trần Thế V, phù hợp với hung khí mà bị cáo đã sử dụng và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi dùng dao của bị cáo Nguyễn Duy T đâm gây thương tích Trần Thế V, là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Duy T dùng dao thực hiện hành vi phạm tội đâm một nhát trúng nách trái của Trần Thế V, dẫn đến hậu quả Trần Thế V, bị thương tích 50% (năm mươi phần trăm). Bởi vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng số 29/CT-VKSTPKT ngày 25/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134

của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm anh Trần Thế V là trái pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T hình phạt tù có thời hạn, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Ngày 15/03/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 6 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Duy T mới 17 tuổi 5 tháng 22 ngày và phạm tội ít nghiêm trọng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên bị cáo Nguyễn Duy T được coi là không có án tích. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Trần Thế V số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*); tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Thế V tự nhận là có một phần lỗi- Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nguyễn Duy T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017- Đây chính là lý do của việc giảm nhẹ.

Đối với việc Trần Thế V dùng tay và cây đánh bị cáo T chỉ gây thương tích nhẹ, không đáng kể, bị cáo T không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ 01 dao nhọn dài 40 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí T sử dụng gây thương tích, Đây là công cụ phương tiện phạm tội và bà Bùi Thị Nguyệt N có yêu cầu tiêu hủy, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 khúc cây, sau khi V sử dụng đánh T đã vứt lại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô BKS:82B1-59160, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ được. Xét thấy đây là tài sản của Nguyễn Tấn H nhưng H không biết việc T cất dao trên xe mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho H. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 8.000.000 đồng mà bà Bùi Thị Nguyệt N (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Duy T) đã bồi thường, thì tại phiên tòa, Trần Thế V yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm 30.000.000 đồng nữa. Bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm cho người bị hại Trần Thế V số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Duy T và người bị hại Trần Thế V, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, theo đó, bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại Trần Thế V số tiền 30.000.000 đồng.

Bà Bùi Thị Nguyệt N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T bồi thường lại cho bà số tiền 8.000.000 đồng, mà bà đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại. Chính vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bích P (là mẹ đẻ của người bị hại Trần Thế V) không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Tấn H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 82 B1: 59160, nên không yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 12 tháng 11 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Duy T và người bị hại Trần Thế V, theo đó bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện bồi thường thêm thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Thế V số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền nói trên trên.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy 01 dao nhọn dài 40 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (*Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/ 4/ 2019 giữa Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum*).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Án phí dân sự là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- **Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/04/2019) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo; - Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn